

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THƯỜNG TÍN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Số: 45/2024/QĐST-HNGĐ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thường Tín, ngày 05 tháng 03 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 40/2024/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 02 năm 2024, giữa:

- **Nguyên đơn:** Anh Lê Văn S, sinh năm 1985.

ĐKNKTT: Thôn Đ, xã K, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội.

Hiện trú tại: Khu Kh, thị trấn B, huyện Lạc Thủy, tỉnh Hoà Bình.

- **Bị đơn:** Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1986.

ĐKNKTT và trú tại: Thôn Đ, xã K, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, Điều 55, Điều 58; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 02 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 02 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn

và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Lê Văn S và chị Nguyễn Thị T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Ghi nhận sự tự nguyện của anh Lê Văn S và chị Nguyễn Thị T thuận tình ly hôn.

- *Về con chung:* Anh Lê Văn S và chị Nguyễn Thị T có 03 con chung là cháu Lê Thị Hồng N, sinh ngày 31/05/2005; cháu Lê Thị M, sinh ngày 18/11/2007 và cháu Lê Thị X, sinh ngày 08/01/2010. Cháu Lê Thị Hồng N đã trưởng thành, khoẻ mạnh nên ở với ai do cháu N tự quyết định Toà án không xem xét, giải quyết. Anh S, chị T tự thoả thuận giao hai con chung là cháu Lê Thị M và cháu Lê Thị X cho chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi trưởng thành hoặc khi có sự thay đổi khác.

Về cấp dưỡng nuôi con chung sau ly hôn: Anh S, chị T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Anh S có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- *Về tài sản chung, công nợ chung:* Anh Lê Văn S và chị Nguyễn Thị T tự thỏa thuận, không tranh chấp và không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

- *Về án phí:* Anh Lê Văn S tự nguyện nộp toàn bộ 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng anh S đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thường Tín theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án ký hiệu BLTU/23 số 0016131 ngày 22/02/2024. Hoàn trả cho anh S 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Tín;
- Chi cục THA dân sự huyện Thường Tín;
- UBND xã K, huyện Thường Tín;

- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Anh Đoàn